

Lịch Rác tái chế được/Lịch Rác không cháy được 2025-2026

令和7年度 朝倉市 資源ごみ・不燃ごみを出す日程表(ベトナム語版 甘木地域ブロック②)

**Yasu
kawa** Tất cả các quận

Kamiak
izuki(2) Egawa, Kamihanku, Simohanku (Chỉ những tháng chẵn

Kamiak
izuki(1) Kawaminami (Chỉ tháng lẻ)

Akizuki Tất cả các quận

Tháng 4 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2 Yasu kawa	3	4	5
6	7 Kami(2) Akizuki	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30			

Tháng 5 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
			Yasu kawa	Kami(1) Akizuki		
11	12	13	14	15	16	17
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

Tháng 6 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3 Yasu kawa	4	5 Kamiz Akizuki	6	7
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30					

Tháng 7 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
		1	2 Yasu kawa	3	4	5
6 Kam(1) Akizuki	7	8	9	10	11	12
13	14	15	16	17	18	19
20	21	22	23	24	25	26
27	28	29	30	31		

Tháng 8 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
		Yasu kawa	Kami(2) Akizuki			
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30
31						

Tháng 9 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3 Yasu kawa	4 Kami(1) Akizuki	5	6
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30				

Tháng 10 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
			1	2	3	4
5	6	7	8	9	10	11
Yasu kawa		Kami(2) Akizuki				
12	13	14	15	16	17	18
19	20	21	22	23	24	25
26	27	28	29	30	31	

Tháng 11 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
						1
2	3 Yasu kawa	4	5 Kami(1) Akizuki	6	7	8
9	10	11	12	13	14	15
16	17	18	19	20	21	22
23	24	25	26	27	28	29
30						

Tháng 12 năm 2025

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
	1	2	3	4	5	6
		Yasu kawa				
7	8	9	10	11	12	13
14	15	16	17	18	19	20
Kami(2)						
Akizuki						
21	22	23	24	25	26	27
28	29	30	31			

Tháng 1 năm 2026

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
				1	2	3
4	5	6	7	8	9	10
11	12	13	14	15	16	17
	Yasu kawa	Kami(1) Akizuki				
18	19	20	21	22	23	24
25	26	27	28	29	30	31

Tháng 2 năm 2026

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
			Kami(2)	Yasu		
			Akizuki	kawa		
8	9	10	11	12	13	14
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28

Tháng 3 năm 2026

C.N	T2	T3	T4	T5	T6	T7
1	2	3	4	5	6	7
8	9	10	11	12	13	14
Yasu kawa	Kami(1) Akiizuki					
15	16	17	18	19	20	21
22	23	24	25	26	27	28
29	30	31				